

tây giáp xã Xuân An; phía nam giáp xã Xuân Mỹ.

#### D. Huyện Tân Kỳ:

Chia xã Kỳ Sơn thành 3 đơn vị hành chính lấy tên là xã Kỳ Sơn, xã Kỳ Tân và thị trấn Tân Kỳ.

— Xã Kỳ Sơn có 5 xóm Diên Hồng, Kỳ Lân, Kỳ Lâm, Phương Minh, Tiên phong và 3 hợp tác xã Đội Cung (Bãi Chật); Kỳ Nam (Búng Bò); Xuân Liên (Làng Rào) với 5.116,50 hécta diện tích tự nhiên và 7.288 nhân khẩu.

Địa giới xã Kỳ Sơn ở phía đông giáp thị trấn Tân Kỳ và xã Kỳ Tân; phía tây giáp xã Nghĩa Hành; phía nam giáp huyện Đô Lương; phía bắc giáp xã Nghĩa Phúc.

— Xã Tân Kỳ có 6 xóm Bãi Rỏi, Lưu Kỳ, Quý Hậu, Tân Đà, Tân Tiến, Xuân Lam và hợp tác xã Thanh Tân (Bến Choại) với 3.257,05 hécta diện tích tự nhiên và 3.802 nhân khẩu.

Địa giới xã Kỳ Tân ở phía đông giáp xã Nghĩa Dũng; phía tây giáp thị trấn Tân Kỳ và xã Kỳ Sơn; phía nam giáp huyện Đô Lương; phía bắc giáp các xã Nghĩa Dũng và Nghĩa Phúc.

— Thị trấn Tân Kỳ có xóm Lạt, xóm Kỳ Công của xã Kỳ Sơn (cũ) và các cơ quan đóng trên địa bàn huyện lỵ với 214,89 hécta diện tích tự nhiên và 5.870 nhân khẩu.

Địa giới thị trấn Tân Kỳ ở phía đông và phía bắc giáp xã Kỳ Tân; phía tây giáp xã Kỳ Sơn; phía nam giáp các xã Kỳ Sơn và Kỳ Tân.

Điều 2. — Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký

NGUYỄN KHÁNH

**QUYẾT ĐỊNH** của Hội đồng Bộ trưởng số 30-HĐBT ngày 9-5-1988 về các chính sách đổi mới cơ chế quản lý xây dựng cơ bản.

#### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Đề cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 3 (khóa VI) về đổi mới quản lý kinh tế trong lĩnh vực xây dựng cơ bản;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

#### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành bản quy định về các chính sách đổi mới cơ chế quản lý xây dựng cơ bản nhằm chuyển hoạt động của đơn vị kinh tế cơ sở xây dựng sang hạch toán kinh doanh, xác định trách nhiệm và quyền hạn của chủ đầu tư, tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước về xây dựng cơ bản.

Điều 2. — Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ. Căn cứ vào các điều khoản có liên quan đến chức năng của mình, các cơ quan quản lý Nhà nước có chức năng tổng hợp chịu trách nhiệm ra thông tư hướng dẫn, đồng thời rà soát, chỉnh lý lại các văn bản đã ban hành trước đây cho phù hợp với cơ chế quản lý quy định trong văn bản này.

Điều 3. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

Quyền Chủ tịch

VÔ VĂN KIẾT

## QUY ĐỊNH về các chính sách đời mới cơ chế quản lý xây dựng cơ bản

(ban hành kèm theo Quyết định số 80-HĐBT ngày 9-5-1988 của Hội đồng Bộ trưởng).

### Phần I

#### KẾ HOẠCH HÓA XÂY DỰNG CƠ BẢN

Điều 1. — Ngân sách Nhà nước (Trung ương và địa phương) chỉ cấp vốn theo kế hoạch đầu tư được duyệt cho những công trình phúc lợi công cộng, công trình kỹ thuật hạ tầng và một số công trình sản xuất quan trọng của Nhà nước có quy mô lớn và thời gian thu hồi vốn dài. Những công trình khác (bao gồm các công trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ) đều đầu tư bằng vốn tự có của đơn vị cơ sở, vốn vay Ngân hàng và các nguồn vốn khác mà cơ sở có thể huy động được theo đúng chính sách của Nhà nước.

Riêng vốn xây dựng nhà ở tại một số thành phố và khu công nghiệp được Nhà nước cấp một phần vốn ngân sách, phần còn lại phải huy động từ quỹ phúc lợi, vốn đóng góp của cán bộ, công nhân và nhân dân bằng các hình thức linh hoạt, kể cả việc bán thu tiền dần hoặc thu đủ một lần.

Nguồn vốn để xây dựng các công trình liên doanh hợp tác với nước ngoài được quy định theo Luật Đầu tư; đơn vị kinh tế cơ sở (hoặc liên hiệp) hoàn toàn chịu trách nhiệm việc thực hiện các cam kết và hợp đồng đã ký.

Điều 2. — Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chỉ trực tiếp cân đối vốn ngân sách cho các công trình quan trọng của Nhà nước, kèm theo các yếu tố vật chất chủ yếu về vật tư, vận tải; còn lại giao cho từng Bộ, tỉnh, thành phố theo tổng mức vốn đầu tư với cơ cấu vốn đầu tư xác định và số vật tư chủ yếu kèm theo. Các Bộ, tỉnh, thành phố được toàn quyền bố trí và điều chỉnh

vốn, vật tư chủ yếu cho từng công trình cụ thể theo danh mục công trình đã đăng ký trong kế hoạch hàng năm và 5 năm, dựa vào các hợp đồng kinh tế đã ký với chủ thầu, đồng thời chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư và theo đúng hướng đầu tư chung của Nhà nước.

Điều 3. — Kế hoạch khảo sát, thiết kế, xây lắp hàng năm và 5 năm do các tổ chức nhận thầu lập, căn cứ vào số hướng dẫn của cơ quan cấp trên, các định mức kinh tế, đơn đặt hàng của Nhà nước, các hợp đồng kinh tế với các khách hàng. Đơn vị cơ sở chỉ bảo vệ và nhận các chỉ tiêu pháp lệnh trước cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp giao kế hoạch về phần vốn đầu tư bằng ngân sách.

Chỉ tiêu pháp lệnh giao cho các đơn vị kinh tế cơ sở:

a) Giao cho chủ đầu tư 2 chỉ tiêu (nguồn vốn ngân sách):

— Năng lực sản xuất, công trình, tài sản cố định (sản xuất và phi sản xuất) được đưa vào sản xuất, sử dụng, trong đó có năng lực sản xuất mới huy động của các công trình quan trọng.

— Hạn mức vốn đầu tư (có phần theo vốn thiết bị và vốn xây lắp).

b) Giao cho đơn vị xây lắp từ 1 đến 3 chỉ tiêu:

— Danh mục công trình, hạng mục công trình hoàn thành bàn giao.

— Giá trị sản lượng xây lắp đã được nghiệm thu.

— Các khoản nộp ngân sách.

Đối với các đơn vị xây lắp quốc doanh nhận thầu ở các công trình quan trọng thì phải áp dụng cả 3 chỉ tiêu. Đối với các đơn vị xây lắp khác (kể cả hợp tác xã xây dựng), tùy theo tính chất và quy mô công trình, có thể chỉ áp dụng một chỉ tiêu nộp ngân sách.

Chuyển dần các chỉ tiêu pháp lệnh của cơ quan cấp trên giao cho đơn vị cơ sở thành « đơn đặt hàng Nhà nước ». Các đơn vị cơ sở có nghĩa vụ bảo đảm kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu pháp lệnh hoặc

« đơn đặt hàng Nhà nước » và được bảo đảm các điều kiện đã cân đối trong kế hoạch đề thực hiện. Đơn vị cơ sở có quyền xin điều chỉnh nhiệm vụ kế hoạch khi các điều kiện trên không được đáp ứng hoặc khi gặp thiên tai, sự cố lớn. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp có trách nhiệm kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ kế hoạch cho phù hợp với mức vật tư, vận tải Nhà nước cân đối cho đơn vị cơ sở.

Điều 4. — Mọi công trình không phân biệt quy mô, nếu đầu tư bằng vốn ngân sách đều được cân đối các vật tư chủ yếu. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước trực tiếp cân đối vật tư chủ yếu cho các công trình quan trọng của Nhà nước và xác định các tổ chức cung ứng.

— Chuyển phần lớn việc cung ứng thiết bị, vật tư sang phương thức kinh doanh như các tổ chức kinh doanh vật tư, các tổ chức sản xuất vật liệu dựa vào chỉ tiêu Nhà nước và định mức đề ký hợp đồng mua bán. Các công trình đầu tư bằng vốn tự có, vốn đóng góp của dân theo danh mục đã đăng ký, tùy theo khả năng mà Nhà nước có thể hỗ trợ cho mua một phần vật tư, vật liệu theo giá kinh doanh của thương nghiệp quốc doanh. Đối với số thiết bị vật tư mà đơn vị xây lắp không mua được qua thương nghiệp quốc doanh thì được tính theo giá thỏa thuận với chủ đầu tư.

— Đơn hàng chung về thiết bị, vật tư của các công trình liên doanh hợp tác với nước ngoài và của các công trình nhập thiết bị toàn bộ bằng vốn vay hoặc vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài đều do chủ đầu tư lập (có sự tham gia của chủ thầu xây lắp nếu đã xác định được chủ thầu), ký hợp đồng nhập theo quy chế ngoại thương của Nhà nước và chịu trách nhiệm trả tiền thuê vận chuyển về nơi xây dựng công trình.

Riêng phần đơn hàng về thiết bị thi công và công xưởng phụ trợ xây lắp nhập theo bằng vốn ngoại tệ của các công trình trên (nếu có) do chủ thầu lập với sự thỏa

thuận của chủ đầu tư, đề tổng hợp vào đơn hàng chung và khi hàng về nước, chủ đầu tư giao chủ thầu quốc doanh nhận tại cảng và chuyển ngay thành tài sản cố định của đơn vị nhận thầu xây lắp công trình. Đối với thiết bị, dụng cụ chỉ dùng thi công cho một công trình, thì chủ đầu tư và chủ thầu thỏa thuận phương thức khấu hao đưa vào giá hợp đồng xây lắp công trình ấy.

## Phần II

### CHỦ ĐẦU TƯ VÀ CHỦ THẦU

Điều 5. — Chủ đầu tư là Giám đốc các tổ chức được giao trách nhiệm khai thác, sử dụng hoặc quản lý công trình sau khi xây dựng xong. Đối với công trình kỹ thuật hạ tầng, công trình phúc lợi công cộng không mang tính chất sản xuất kinh doanh, đầu tư bằng vốn ngân sách, Nhà nước ủy quyền cho Bộ chủ quản hoặc Ủy ban Nhân dân tỉnh xác định chủ đầu tư trong quá trình chuẩn bị đầu tư và xây dựng. Chủ đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm kinh tế và pháp lý về hiệu quả đầu tư, từ chuẩn bị đầu tư đến đưa công trình vào sản xuất, sử dụng. Chủ đầu tư chỉ chịu sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

Đối với các công trình mới chưa có tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh và các công trình quy mô lớn, có yêu cầu kỹ thuật phức tạp phải thi công nhiều năm, thì chủ quản đầu tư có thể cử trưởng ban quản lý công trình chịu trách nhiệm như giám đốc và được lập bộ máy quản lý phù hợp với quy mô công trình. Đối với các công trình còn lại, dù xây mới hoặc đầu tư chiều sâu đã có tổ chức quản lý sản xuất, kinh doanh thì không lập ban quản lý công trình, mà sử dụng bộ máy sẵn có để quản lý; giải thể các Ban quản lý công trình đã thành lập và hiện đang hoạt động trái với điều quy định này.

Điều 6. — Chủ đầu tư được quyền thuê các tổ chức khảo sát, thiết kế, nghiên cứu

khoa học có tư cách pháp nhân làm dịch vụ kỹ thuật về luận chứng kinh tế kỹ thuật, khảo sát, thiết kế, dự toán, kiểm tra chất lượng, nghiệm thu công trình.

Chủ đầu tư được quyền lựa chọn các tổ chức xây lắp quốc doanh hoặc tập thể có tư cách pháp nhân, không hạn chế theo ngành và vùng lãnh thổ để ký hợp đồng giao thầu, chủ yếu dưới ba hình thức:

— Tổng thầu xây dựng công trình theo kiểu « chia khóa trao tay ».

— Tổng thầu xây lắp công trình.

— Giao thầu trực tiếp hạng mục hay bộ phận công trình.

Chủ đầu tư phải bảo đảm các nội dung cam kết trong hợp đồng kinh tế; không can thiệp vào việc điều hành sản xuất của chủ thầu, nhưng phải cùng phía chủ thầu giám sát chất lượng và tiến độ (đặc biệt là các mốc tiến độ của công trình trọng điểm, công trình lớn phải thi công nhiều năm), kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh ngoài hợp đồng về giá cả, khối lượng, về ảnh hưởng của thiên tai và sự cố lớn.

Điều 7. — Từng bước thực hiện đấu thầu trong xây dựng trước mắt tổ chức thi đấu thầu xây lắp đối với các công trình nhỏ, nhà ở và áp dụng đấu thầu đối với công tác khảo sát, thiết kế công trình. Tham gia đấu thầu là các tổ chức xây dựng có tư cách pháp nhân, có đủ cán bộ thành thạo nghề nghiệp và có cơ sở vật chất kỹ thuật để thực hiện. Khuyến khích việc thi tuyển phương án thiết kế xây dựng.

Điều 8. — Chủ thầu là Giám đốc các tổ chức xây lắp quốc doanh hoặc tập thể có tư cách pháp nhân và là bên ký hợp đồng kinh tế với chủ đầu tư.

Chủ thầu được quyền rà soát lại thiết kế, định mức, đơn giá, dự toán cho phù hợp với điều kiện thực tế thi công trước khi ký hợp đồng kinh tế cụ thể với chủ đầu tư; nếu phát hiện bất hợp lý có hại cho Nhà nước và hoạt động sản xuất xây dựng của mình, thì có quyền cùng chủ đầu tư tìm cách giải quyết; trường hợp không

thỏa thuận được thì báo cáo cấp trên trực tiếp xử lý. Đối với những định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá chưa được Nhà nước quy định chủ thầu được quyền thỏa thuận với chủ đầu tư để áp dụng và báo cáo lên cơ quan cấp trên trực tiếp để biết.

Trường hợp chủ đầu tư (hoặc bên nhận thầu) không bảo đảm thực hiện được các điều khoản trong hợp đồng đã ký thì đều phải chịu xử lý về kinh tế và pháp lý theo quy định hiện hành. Chủ thầu có thể ký kết hợp đồng giao thầu lại kể cả bằng biện pháp đấu thầu.

### Phần III

## HẠCH TOÁN KINH TẾ VÀ ĐÒN BÀY KINH TẾ

Điều 9. — Ngoài việc áp dụng các quy định về vốn tự có dành cho xây dựng cơ bản, tài sản cố định, vốn lưu động, lợi nhuận, khấu hao cơ bản, quyền sử dụng linh hoạt các nguồn vốn của cơ sở cũng như quy định về lao động và tiền lương đã ban hành theo Quyết định số 217-HĐBT ngày 14-11-1987 của Hội đồng Bộ trưởng, Bộ Tài chính nghiên cứu ban hành chế độ thu phí các công trình kỹ thuật hạ tầng và phúc lợi công cộng để duy trì năng lực sử dụng và thu hồi dần vốn đầu tư các công trình đó; quy định phân trích nộp lợi nhuận cho ngân sách trung ương và địa phương phù hợp với tính chất lưu động của các cơ sở xây dựng; chế độ thuế vốn sản xuất, thuế sử dụng đất xây dựng nhằm kích thích các đơn vị cơ sở nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản cố định, vốn cố định và tiết kiệm đất xây dựng.

Điều 10. — Đối với phần vốn lưu động định mức của bên nhận thầu. Trường hợp ngân sách cấp chưa đủ (hoặc không kịp thời) mà bên nhận thầu phải vay vốn Ngân hàng để hoạt động thì phần lợi tức phải trả Ngân hàng cho khoản vay nói trên sẽ được trừ vào lãi của đơn vị phải nộp ngân sách theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Trường hợp chủ đầu tư thiếu vốn công trình (ngân sách cấp không kịp thời hoặc chưa đủ) mà bên nhận thầu phải vay vốn Ngân hàng để hoạt động (tiếp tục xây dựng công trình) thì lợi tức phải trả Ngân hàng cho khoản vay nói trên được tính vào giá hợp đồng.

**Điều 11.** — Nhà nước thực hiện quản lý giá sản phẩm xây dựng trên cơ sở ban hành các nguyên tắc, phương pháp xác định giá, các căn cứ chủ yếu để định giá ở từng giai đoạn của quá trình đầu tư (lập luận chứng kinh tế kỹ thuật, thiết kế, thi công...) và mức giá tổng hợp phù hợp trong từng thời kỳ (suất đầu tư, đơn giá dự toán tổng hợp). Các đơn vị kinh tế cơ sở (chủ đầu tư, đơn vị nhận thầu khảo sát, thiết kế, xây lắp) được quyền xác định giá hợp đồng cụ thể phù hợp với điều kiện xây dựng thực tế để ký hợp đồng kinh tế và được quyền căn cứ vào các quy định về trượt giá chung của Nhà nước để thỏa thuận điều chỉnh lại giá hợp đồng.

**Điều 12.** — Nhà nước ban hành các chính sách khuyến khích các tổ chức nghiên cứu và thiết kế làm công tác dịch vụ khoa học kỹ thuật, dịch vụ đầu tư và cải tiến chế độ khen thưởng áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong thiết kế và thi công xây lắp.

— Gắn hoạt động nghiên cứu với thực tiễn của các cơ sở sản xuất và áp dụng từng bước liên hiệp khoa học — sản xuất xây dựng.

— Chú trọng việc đào tạo kỹ sư thực hành làm nhiệm vụ đốc công và đội trưởng.

#### Phần IV

### SẮP XẾP LẠI TỔ CHỨC SẢN XUẤT, XÁC ĐỊNH CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XÂY DỰNG CƠ BẢN

**Điều 13.** — Trước mắt, các Bộ, Tổng cục có lực lượng xây lắp chuyên ngành xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, hầm mỏ, trạm và đường

dây tải điện, thông tin, đường ống và kho xăng dầu, khai hoang, lâm nghiệp, dầu khí, quốc phòng cần thông qua các biện pháp kinh tế để sắp xếp tổ chức lại các đơn vị xây lắp, nhằm thực sự hình thành các đơn vị cơ sở thực hiện hạch toán kinh doanh theo Quyết định số 217-HĐBT ngày 14-11-1987 của Hội đồng Bộ trưởng.

Giám sát số đơn vị xây lắp của các Bộ xét thấy vẫn thiếu việc làm trong những năm tới, do vốn đầu tư xây dựng cơ bản bị hạn chế, bằng cách sáp nhập vào các tổ chức xây lắp quốc doanh trung ương hay địa phương nào có hiệu quả hoặc chuyển qua sản xuất khác.

Từng bước hình thành các Liên hợp xây dựng tổng hợp theo chuyên ngành trên từng vùng lãnh thổ. Chỉ nên để một số rất ít liên hiệp, các xí nghiệp chuyên môn hóa dọc cả nước thực sự có yêu cầu và bảo đảm hạch toán kinh doanh có hiệu quả. Thực hiện liên doanh, liên kết và liên hiệp linh hoạt tự nguyện giữa các đơn vị cơ sở với nhau.

**Điều 14.** — Các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương cần sắp xếp ổn định lực lượng theo sự phân công của Bộ quản lý ngành để vươn lên đảm nhận tổ chức xây dựng hầu hết các công trình công cộng, nhà ở, công trình kỹ thuật hạ tầng, nông nghiệp, thủy lợi, giao thông trong địa phương. Các đơn vị cơ sở xây lắp của địa phương đặt dưới sự quản lý Nhà nước về kinh tế của các sở chuyên ngành thuộc Ủy ban Nhân dân địa phương.

Đối với cấp huyện, quận chủ yếu là tổ chức lực lượng xây dựng hợp tác xã và lực lượng cá thể. Về mặt quản lý Nhà nước, tất cả các cơ sở sản xuất xây dựng đều trực thuộc một cơ quan chuyên môn giúp cho Ủy ban Nhân dân thực hiện quản lý kinh tế — kỹ thuật đối với xây dựng trên địa bàn quận, huyện.

**Điều 15.** — Mô hình đơn vị cơ sở xây lắp thích hợp chung cho cả Trung ương và địa phương hiện nay là xí nghiệp, công ty quản lý trực tiếp xuống đội (sản

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-9-3845 6684  
0965 72 09 09

xuất, dịch vụ, khảo sát...) và xưởng (sửa chữa, gia công, thiết kế...). Nếu tổ chức theo mô hình Tổng Công ty, Liên hiệp các xí nghiệp thì các công ty, xí nghiệp trực thuộc phải rất gọn nhẹ (đề làm chức năng của đội, xưởng) và không tổ chức đội hoặc xưởng dưới xí nghiệp, công ty trực thuộc, nhằm thực hiện hạch toán một cấp. Các đơn vị cơ sở này hoạt động chủ yếu theo vùng lãnh thổ hoặc theo khu vực trong tỉnh, thành phố.

Bảo đảm quyền hạn cho các đơn vị thành phần thuộc đơn vị cơ sở xây lắp (đội thuộc xí nghiệp hạch toán độc lập, xí nghiệp thành phần thuộc Liên hiệp các xí nghiệp...) trong việc ký kết hợp đồng nhận thầu trực tiếp với các chủ đầu tư công trình xây dựng thuộc khu vực tập thể và nhân dân.

Áp dụng hình thức Liên hiệp xây lắp — thiết kế nhà ở và công trình phúc lợi công cộng trên địa bàn xây dựng tập trung.

Điều 16. — Đơn vị thiết kế xây dựng (quy hoạch, công trình) được tổ chức dưới dạng Viện thiết kế (tổng hợp, chuyên ngành, chuyên đề, khu vực...) xí nghiệp, phòng và xưởng thiết kế. Đơn vị khảo sát xây dựng được tổ chức dưới dạng xí nghiệp, Liên hiệp các xí nghiệp.

Các đơn vị thiết kế và khảo sát xây dựng, dù theo loại hình nào, đều hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế, thực hiện kế hoạch theo hợp đồng kinh tế với chủ đầu tư và có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

Điều 17. — Các tổ chức cung ứng vật tư, vật liệu xây dựng dù dưới bất cứ hình thức nào (xí nghiệp hoặc công ty) đều chuyển sang hạch toán kinh doanh, có trách nhiệm cùng các đơn vị xây lắp ký kết và thực hiện đúng hợp đồng về mua, bán vật tư, vật liệu và tiêu thụ sản phẩm xây dựng (nếu có).

Mở rộng phương thức các cơ sở sản xuất bán trực tiếp vật tư, vật liệu đến chân công trình cho những đơn vị xây lắp có khối lượng công tác lớn.

Tiến hành thí điểm hình thức liên hiệp cung ứng kinh doanh vật tư vật liệu xây dựng trên địa bàn khu vực (kinh doanh tổng hợp) không giới hạn bởi địa giới hành chính.

Điều 18. — Quản lý Nhà nước về xây dựng cơ bản ở Trung ương có Bộ Xây dựng, các Ủy ban Nhà nước, các Bộ ngành chức năng (Kế hoạch, Tài chính, Ngân hàng, Vật giá...) và các Bộ xây dựng chuyên ngành; ở địa phương (tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương) có các cơ quan chức năng của Ủy ban Nhân dân.

Đề tiến tới phân định rành mạch chức năng, nhiệm vụ cho cơ quan quản lý Nhà nước các cấp, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp và tình giản biên chế bộ máy quản lý Nhà nước các cấp, nay xác định chức năng quản lý Nhà nước về xây dựng cơ bản như sau:

— Thực hiện quản lý Nhà nước trong quá trình thực hiện đầu tư từ chuẩn bị đầu tư, quy hoạch xây dựng, quản lý đất xây dựng, khảo sát và thiết kế công trình, thi công xây lắp, giám định chất lượng công trình đến nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sản xuất, sử dụng.

— Thực hiện quản lý Nhà nước đối với việc xây dựng phát triển đô thị, nông thôn và bảo vệ môi trường bao gồm từ việc lập quy hoạch xây dựng tổng thể các vùng kinh tế, quy hoạch, xây dựng các đô thị khu công nghiệp, khu dân cư đến việc xác định địa điểm xây dựng, giao đất xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

— Thực hiện quản lý thống nhất đối với việc phát triển nền nghệ thuật kiến trúc dân tộc và xã hội chủ nghĩa.

— Thực hiện quản lý thống nhất đối với việc phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng bao gồm từ dự báo, quy hoạch và kế hoạch hóa đầu tư đến nghiên cứu khoa học kỹ thuật phục vụ phát triển ngành công nghiệp này.

— Nghiên cứu trình hoặc được ủy nhiệm ban hành và hướng dẫn thi hành hệ thống chính sách, chế độ, thể lệ, tiêu chuẩn, quy phạm, định mức, đơn giá, chỉ tiêu kinh tế—kỹ thuật bảo đảm thực hiện cùng một cơ chế, luật lệ chung trong xây dựng cơ bản.

— Dự báo phát triển, lập các kế hoạch và tổ chức việc nghiên cứu khoa học kỹ thuật xây dựng và ứng dụng những thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật vào xây dựng, kể cả việc quản lý hợp tác quốc tế về khoa học kỹ thuật trong xây dựng.

— Thực hiện các chính sách cán bộ, quy định các chức danh và tiêu chuẩn cán bộ, quy hoạch và kế hoạch hóa việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý kinh tế và kỹ thuật xây dựng.

— Tiến hành công tác thanh tra và giám định Nhà nước đối với toàn bộ công tác xây dựng cơ bản, từ chuẩn bị đầu tư, thiết kế, khảo sát, thực hiện xây dựng và nghiệm thu, bàn giao công trình.

— Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn và phối hợp hoạt động cũng như xử lý những việc ngoài khả năng tự giải quyết của đơn vị kinh tế cơ sở trong việc thực hiện những nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh của Nhà nước; bảo đảm quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh của đơn vị kinh tế cơ sở.

Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm nghiên cứu cụ thể hóa việc phân công, phân cấp thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về xây dựng cơ bản trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ban hành.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

Quyền Chủ tịch

**VÔ VĂN KIỆT**

**NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 85-HDBT ngày 13-5-1988 ban hành Điều lệ về kiêu dáng công nghiệp.**

**HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Nghị định số 35-CP ngày 9-2-1981 quy định nhiệm vụ, quyền hạn trách nhiệm của Bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực Nhà nước;

Đề tăng cường công tác tổ chức và quản lý hoạt động sở hữu công nghiệp;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước,

### NGHỊ ĐỊNH :

**Điều 1.** — Nay ban hành kèm theo Nghị định này bản Điều lệ về kiêu dáng công nghiệp.

**Điều 2.** — Bản Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Điều lệ này đều bị bãi bỏ.

**Điều 3.** — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

Quyền Chủ tịch

**VÔ VĂN KIỆT**

**ĐIỀU LỆ về kiêu dáng công nghiệp**  
(ban hành kèm theo Nghị định số 85-HDBT ngày 13-5-1988 của Hội đồng Bộ trưởng).

### Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** —

1. Điều lệ này được ban hành nhằm khuyến khích các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước, các xí nghiệp công tư hợp doanh, các tổ chức kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa (sau đây gọi là các cơ quan, đơn vị) và mọi công dân nghiên cứu tạo ra và sử dụng rộng rãi các kiêu dáng công nghiệp mới trong việc chế tạo các sản phẩm nhằm đáp ứng tốt hơn các nhu cầu về đời sống vật chất và văn hóa của toàn xã hội.